

**KINH PHÍ DỰ KIẾN THỰC HIỆN CTMTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 29/3/2024 của UBND xã Ba Tiêu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Dự án, hoạt động	Tổng kinh phí năm 2023	Trong đó			Ghi chú
			Trung ương	Vốn đối ứng tỉnh	Vốn đối ứng huyện	
	<u>Tổng cộng</u>	<u>365</u>	<u>317</u>	<u>32</u>	<u>16</u>	
1	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	365	317	32	16	
2	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	-	-	-	-	
2.1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	-	-	-	-	
2.2	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	-	-	-	-	
3	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	-	-	-	-	
3.1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	-	-	-	-	
3.2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động vùng nghèo, vùng khó khăn đi làm việc theo hợp đồng có thời hạn ở nước ngoài	-	-	-	-	
3.3	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	-	-	-	-	
4	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	-	-	-	-	
4.1	Tiểu Dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	-	-	-	-	
4.2	Tiểu Dự án 2: Truyền thông giảm nghèo	-	-	-	-	
5	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình	-	-	-	-	
5.1	Tiểu Dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	-	-	-	-	
5.2	Tiểu Dự án 2: Giám sát, đánh giá	-	-	-	-	

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU GIẢM HỘ NGHÈO NĂM 2024*(Kèm theo Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 29/3/2024 của UBND xã Ba Tiêu)*

TT	ĐƠN VỊ	THỰC HIỆN ĐẦU NĂM 2024			KẾ HOẠCH CUỐI NĂM 2024				
		Số hộ dân	Số hộ nghèo	Tỷ lệ %	Số hộ dân	Số hộ nghèo giảm trong năm	Số hộ nghèo còn lại	Tỷ lệ hộ nghèo còn lại cuối năm (%)	Mức tỷ lệ giảm nghèo (%)
I	Thành thị	0	0	0	0	0	0	0	0
II	Nông thôn								
	Xã Ba Tiêu								
1	Làng Trui	272	93	34,19	278	31	62	22,30	11,89
2	Krây	164	66	40,24	164	22	44	26,83	13,41
3	Nước Tia	134	39	29,10	134	13	26	19,40	9,70
4	Mang Biều	149	52	34,90	149	18	34	22,82	12,08
	CỘNG	719	250	34,61	725	84	166	22,84	11,77

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU GIẢM HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2024*(Kèm theo Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 29/3/2024 của UBND xã Ba Tiêu)*

TT	ĐƠN VỊ	THỰC HIỆN ĐẦU NĂM 2024			KẾ HOẠCH CUỐI NĂM 2024				
		Số hộ dân	Số hộ cận nghèo	Tỷ lệ %	Số hộ dân	Số hộ cận nghèo giảm trong năm	Số hộ cận nghèo còn lại	Tỷ lệ hộ cận nghèo còn lại cuối năm (%)	Mức tỷ lệ giảm hộ cận nghèo (%)
I	Thành thị	0	0	0	0	0	0	0	0
II	Nông thôn								
	Xã Ba Tiêu								
1	Làng Trui	272	46	16,91	278	16	30	10,79	6,12
2	Krây	164	34	20,73	164	12	22	13,41	7,32
3	Nước Tia	134	21	15,67	134	7	14	10,45	5,22
4	Mang Biều	149	28	18,79	149	9	19	12,75	6,04
	CỘNG	719	129	18,03	725	44	85	11,85	6,18